

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VẠN XUÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VẠN XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VANXUAN TELECOM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VATEL .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106950932

3. Ngày thành lập: 24/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số B1, dãy C11, tập thể Nhà máy Pin Văn Điển, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni , kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4752
2.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Dịch vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng; - Chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;	7120
3.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc, thiết bị ;	7730
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Đại lý kinh doanh các dịch vụ bưu chính, viễn thông (Pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	4610

5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy;	4659
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, đê, kè, đập, đường hầm, các công trình thể thao ngoài trời; - Thi công xây lắp các công trình bưu chính viễn thông, phát thanh truyền hình, điện tử, tin học và chống sét; - Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 500KV;	4290(Chính)
14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
15.	Bán buôn tổng hợp Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Mua bán, đại lý, ký gửi các sản phẩm công nghệ và thiết bị điện tử, tin học, viễn thông, cơ điện lạnh, tự động hóa và điều khiển; - Kinh doanh vật tư ngành bưu chính, viễn thông;	4690
16.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; Các công việc dưới bề mặt ; Xây dựng bể bơi ngoài trời ; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
18.	Giáo dục nghề nghiệp Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về: Môi giới, định giá bất động sản và quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản; - Đào tạo ngắn hạn về: Kỹ sư định giá xây dựng, tư vấn giám sát xây dựng công trình, đào tạo trong lĩnh vực xây dựng công trình, quản lý dự án, quản lý kinh tế, giao thông; - Dạy nghề: Tin học, ngoại ngữ, kinh tế, xây dựng, thủy lợi;	8532
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Sản xuất, lắp ráp máy tính và thiết bị tin học;	2620
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Khoan thăm dò, khoan khai thác khoáng sản, nước ngầm, xử lý nền móng;	0990
22.	Xây dựng nhà các loại	4100
23.	Xuất bản phần mềm Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Sản xuất phần mềm	5820
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
25.	Phá dỡ	4311
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	(Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Thời gian đăng từ ngày 27/08/2015 đến ngày 09/10/2015

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ HOA MAI	Xóm Minh Đức, Xã Thanh Lâm, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	10	186189202	
			Tổng số	1.000	10.000.000	10		
2	MAI THỊ NGÀ HƯƠNG	Thôn Đồng Năm, Xã Đông Động, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	10	151334137	
			Tổng số	1.000	10.000.000	10		
3	VŨ TUẤN ĐỨC	P204-CT2 khu chung cư Bắc Linh đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	80	B2817993	
			Tổng số	8.000	80.000.000	80		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: MAI THỊ NGÀ HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 04/01/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151334137

Ngày cấp: 28/10/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Đống Năm, Xã Đông Động, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Đống Năm, Xã Đông Động, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội